

STT	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	THÔNG TIN
22	Ngôn ngữ Anh	
23	Ngôn ngữ Trung Quốc	
24	Quản trị kinh doanh	
25	Kinh doanh quốc tế	
26	Marketing	
27	Thương mại điện tử	
28	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	
29	Công nghệ kỹ thuật môi trường	
30	Công nghệ sinh học	
31	Quản lý tài nguyên và môi trường	
32	Kế toán	
33	Tài chính – Ngân hàng	
34	Công nghệ tài chính	
35	Luật kinh tế	

4. Thông tin về đội ngũ giảng viên cán bộ quản lý và nhân viên

a) Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
I	Giảng viên toàn thời gian	643	14	395	205	26	3
1	Nhân văn	45		31	13	1	
2	Kinh doanh và quản lý	175	3	107	59	5	1
3	Pháp luật	27		17	9	1	
4	Khoa học sự sống	25		16	7	1	1
5	Toán và thống kê	6	1	2	3		
6	Máy tính và công nghệ thông tin	74	2	55	16	1	
7	Công nghệ kỹ thuật	116	2	61	42	11	
8	Kỹ thuật	11		6	5		
9	Sản xuất và chế biến	83	1	52	27	2	1
10	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	69	5	43	19	2	
11	Môi trường và bảo vệ môi trường	12		5	5	2	

b) Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	Số lượng
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	17
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	216

c) Số lượng Giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng hàng năm

TT	Tên khóa đào tạo, bồi dưỡng	Số lượng
1	Bồi dưỡng ANQP đối tượng 3	24
2	Bồi dưỡng ANQP đối tượng 4	84
3	Khóa bồi dưỡng phân tích đa dạng di truyền bằng kỹ thuật DNA	1
4	Khóa tập huấn chuyên sâu theo chuyên đề Quản lý sản xuất toàn diện	2
5	Khóa bồi dưỡng cán bộ chấm thi nói và viết tiếng Anh bậc 3-5 theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam	2
6	Khóa đào tạo chuyên sâu Lãnh đạo Huấn luyện Đổi mới sáng tạo	1
7	Khóa học Quản trị kinh doanh cao cấp trong sản xuất thực phẩm và nông nghiệp thông minh	1
8	Khóa bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm (Khóa 2025- đợt 2)	1
9	Khóa bồi dưỡng Nghiệp vụ Báo chí	5
10	Khóa bồi dưỡng Nghiệp vụ Truyền thông	4

d) Danh sách giảng viên cơ hữu theo từng đơn vị chuyên môn

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
1	Đoàn Thị Minh Phương		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
2	Dương Thị Mộng Thùy		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
3	Phan Thị Minh Phương		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
4	Lê Thị Hồng Thúy			x			Hoá học	Công nghệ kỹ thuật
5	Phan Thị Thanh Diệu			x			Kỹ thuật hoá học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
6	Nguyễn Minh Tú		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
7	Nguyễn Ngọc Tân			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
8	Phan Thị Hiên			x			Triết học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
9	Trương Thị Diệu Hiền		x				Quản lý tài nguyên và môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường
10	Huỳnh Thị Cẩm Dung		x					Máy tính và công nghệ thông tin
11	Nguyễn Thị Nam Phương		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
12	Phạm Nguyễn Thế Anh		x					Sản xuất và chế biến
13	Dương Thị Mộng Thường		x				Toán giải tích	Toán và thống kê
14	Nguyễn Thị Út Hiền		x				Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật
15	Huỳnh Văn Nam		x				Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
16	Đỗ Ngọc Hào		x				Quản trị du lịch và khách sạn	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
17	Nguyễn Thanh Hiền		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Máy tính và công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
18	Đặng Duy Đồng		x				Giáo dục Thể chất	Máy tính và công nghệ thông tin
19	Lê Tỷ Khánh			x			Kỹ thuật viễn thông	Máy tính và công nghệ thông tin
20	Trần Minh Bảo		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
21	Đặng Hoàng Long			x			Kỹ thuật năng lượng	Công nghệ kỹ thuật
22	Đoàn Văn Tài			x			Chính sách công	Kinh doanh và quản lý
23	Đặng Văn Thọ		x				Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Kinh doanh và quản lý
24	Phạm Thị Cẩm Hoa		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
25	Dương Tấn Hùng		x				Giáo dục Thể chất	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
26	Võ Tuyền		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
27	Ngô Thị Hiền		x				Luật hiến pháp và luật hành chính	Pháp luật
28	Lê Kim Liên		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
29	Đỗ Thị Hoàng Tuyền		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
30	Nguyễn Văn Phúc	x						Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
31	Trần Thị Thanh Thu		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
32	Võ Thị Thúy Hằng		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
33	Nguyễn Thị Phước Như		x				Kinh tế tài chính	Kinh doanh và quản lý
34	Lê Thị Đào		x				Luật kinh tế	Pháp luật
35	Hồ Thị Mỹ Hương			x			Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
36	Lương Hữu Phước	x					Kinh tế nông nghiệp	Kinh doanh và quản lý

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
37	Trần Việt Hùng			x			Kỹ thuật cơ điện tử	Công nghệ kỹ thuật
38	Nguyễn Hữu Trinh			x			Kinh tế chính trị	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
39	Trần Văn Ngũ			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
40	Phan Thị Thu Thủy			x			Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
41	Nguyễn Phan Khánh Hoà		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
42	Nguyễn Thụy Cẩm Hương		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
43	Phạm Ngọc Dũng		x				Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
44	Trần Thị Lệ Hiền		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
45	Lê Trần Minh Đạt			x				Máy tính và công nghệ thông tin
46	Nguyễn Thị Kim Loan			x			Kế toán	Kinh doanh và quản lý
47	Đặng Thị Hồng Nhung		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
48	Nguyễn Cao Hiền			x			Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
49	Nguyễn Giang Hương		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
50	Hà Trương Minh Hiếu		x				Kinh tế phát triển	Kinh doanh và quản lý
51	Nguyễn Lê Tường Vân		x					Nhân văn
52	Bùi Nguyên Khá		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
53	Nguyễn Thị Diễm Thúy		x				Ngôn ngữ Trung Quốc	Nhân văn
54	Nguyễn Thị Hậu		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
55	Vũ Phú Lộc		x					Máy tính và công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
56	Lê Thị Ngọc Thoại		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
57	Phạm Thị Thanh Huyền		x				Kinh doanh thương mại	Công nghệ kỹ thuật
58	Nguyễn Văn Hòa	x					Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Sản xuất và chế biến
59	Lê Thị Hồng Ánh			x	x		Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
60	Võ Xuân Đức		x				Marketing	Kinh doanh và quản lý
61	Nguyễn Thị Bích Thủy			x			Quản lý kinh tế	Kinh doanh và quản lý
62	Trần Doãn Việt	x					Chỉ huy tăng thiết giáp	Toán và thống kê
63	Nguyễn Thị Lợi		x				Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Máy tính và công nghệ thông tin
64	TRẦN VIỆT ANH		x				Sư phạm Tiếng Anh	Nhân văn
65	Nguyễn Thị Quỳnh Như		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
66	Nguyễn Ngọc Hòa			x			Vật liệu cao phân tử và tổ hợp	Sản xuất và chế biến
67	Bùi Hồng Đăng			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
68	Lương Quốc Việt			x			Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
69	Lê Huy Bá					x	Sinh học	Khoa học sự sống
70	Nguyễn Chí Công		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
71	Đặng Thị Yến		x				Công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý
72	Nguyễn Văn Ít			x	x		Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
73	Nguyễn Thị Minh Thôi		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
74	Lê Thị Minh Thư			x			Luật hình sự và tổ tụng hình sự	Pháp luật
75	Võ Tuyền			x	x		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
76	Phan Hoàng Phụng		x				Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật
77	Từ Chí Thành			x			Ngôn ngữ học	Nhân văn
78	Nguyễn Thị Như Lan			x			Công nghệ dệt, may	Sản xuất và chế biến
79	Nguyễn Thị Lan Anh		x				Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
80	Trương Thanh Quỳnh Thư		x				Việt Nam học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
81	Trịnh Thu Hằng		x				Quản trị kinh doanh	Pháp luật
82	Lê Thị Thúy		x				Công nghệ sinh học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
83	Giang Ngọc Hà			x			Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
84	Lương Thị Mai Nhân		x				Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
85	Nguyễn Phú Đức		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
86	Chiêm Trọng Hiền		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật
87	Tiêu Trúc Phong		x				Quản lý thông tin	Kinh doanh và quản lý
88	Trần Chí Hải		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
89	Nguyễn Lan Hương			x	x		Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
90	Trần Nguyễn Anh Phương		x				Kinh tế tài chính	Kinh doanh và quản lý
91	Phạm Viết Nam			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
92	Nguyễn Quốc Tiến		x				An toàn thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
93	Vũ Thị Hường		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
94	Phạm Thị Hồng Nhung			x			Tài chính và Kế toán	Kinh doanh và quản lý

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
95	Nguyễn Thị Anh Thư		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
96	Nguyễn Thị Hoàng Oanh		x				Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh và quản lý
97	Phạm Văn Lộc			x				Khoa học sự sống
98	Đoàn Thị Như Quỳnh			x			Toán giải tích	Máy tính và công nghệ thông tin
99	Nguyễn Thị Thơm		x				Kế toán - Kiểm soát - Kiểm toán	Kinh doanh và quản lý
100	Huỳnh Tuấn Linh			x			Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử	Kinh doanh và quản lý
101	Hoàng Văn Luân	x					Chỉ huy kỹ thuật Hải quân	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
102	Trần Đức Nghĩa		x				Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử	Công nghệ kỹ thuật
103	Dương Thị Hồng Vân		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
104	Nguyễn Thị Thu Thoa			x			Xã hội học	Pháp luật
105	Trần Nguyễn An Sa		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
106	Nguyễn Thế Hữu		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
107	Nguyễn Thanh Long			x			Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
108	Vũ Đức Thịnh			x			Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
109	Lâm Thị Hòa Mi		x				Toán tin	Máy tính và công nghệ thông tin
110	Dương Trọng Đoàn			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
111	Nguyễn Thị Bích Hậu		x				Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
112	Nguyễn Thành Luân		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
113	Hứa Ngọc Phúc			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
114	Mai Phú Hợp			x			Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử	Pháp luật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
115	Đặng Thị Thu Trang		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
116	Tán Văn Hậu		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
117	Hồ Sỹ Năm		x				Quản sự cơ sở	Công nghệ kỹ thuật
118	Trần Thị Minh Hà		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
119	Nguyễn Thị Cẩm Tú			x			Triết học	Nhân văn
120	Văn Tấn Lượng			x	x		Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
121	Nguyễn Thị Phương			x			Khoa học vật liệu	Công nghệ kỹ thuật
122	Nguyễn Thị Định			x			Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Kinh doanh và quản lý
123	Lê Văn Thanh		x				Giáo dục Thể chất	Nhân văn
124	Lê Minh Thanh	x					Chỉ huy, tham mưu thông tin	Công nghệ kỹ thuật
125	Phạm Duy Thanh		x				Công nghệ kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
126	Nguyễn Thành Cao		x				Giáo dục Thể chất	Kỹ thuật
127	Nguyễn Thanh Đức			x			Kỹ thuật y sinh	Công nghệ kỹ thuật
128	Nguyễn Thị Kim Thanh		x				Công nghệ dệt, may	Kinh doanh và quản lý
129	Nguyễn Quốc Hùng		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
130	Nguyễn Hoàng Lương Ngọc		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
131	Trần Thị Như Hà		x				Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Công nghệ kỹ thuật
132	Lê Quang Hoàng Minh		x				Giáo dục học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
133	Trần Quỳnh Hoa			x			Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
134	Hoàng Đắc Huy		x				Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
135	Bùi Chí Hiếu		x				Luật hiến pháp và luật hành chính	Pháp luật
136	Đinh Thành Cung		x				Kinh tế nông nghiệp	Kinh doanh và quản lý
137	Nguyễn Anh Sơn		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
138	Võ Thị Hương Giang			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
139	Nguyễn Ngọc Hoàng Vy		x				Ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Anh	Nhân văn
140	Nguyễn Văn Khả			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
141	Phan Thị Cúc		x				Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
142	Trần Nguyễn Minh Phương		x				Quản lý dự án	Kinh doanh và quản lý
143	Trần Phước			x	x		Kế toán	Kinh doanh và quản lý
144	Lê Thuý Nhung		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
145	Nguyễn Tuấn Anh			x			Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
146	Phạm Văn Thịnh			x			Kỹ thuật vật liệu	Sản xuất và chế biến
147	Hồ Thị Mỹ Nữ			x			Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
148	Nguyễn Lê Huy Bằng			x			Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
149	Nguyễn Thị Hương		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
150	Phạm Kim Thành		x				Triết học	Máy tính và công nghệ thông tin
151	Trương Bách Chiến		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
152	Trần Văn Hải		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật
153	Lê Thị Thanh Hà			x			Quản trị kinh doanh	Công nghệ kỹ thuật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
154	Lữ Thị Cẩm Tú		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
155	Huỳnh Thị Lê Dung			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
156	Đinh Lê Cao Kỳ		x				Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật
157	Nguyễn Thị Phụng		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
158	Trương Thị Lan Hương			x			Địa lý học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
159	Ngô Hoài Quang Trung		x				Kỹ thuật cơ khí	Sản xuất và chế biến
160	Huỳnh Thị Thom		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
161	Nguyễn Văn Tuấn			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
162	Lê Đình Thi Lễ			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
163	Nguyễn Hưng Thủy		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
164	Nguyễn Thị Thanh Ngân		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
165	Mai Thị Thu Nguyệt		x				Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
166	Trần Minh Trí		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
167	Nguyễn Hoài Nam	x					Chỉ huy, tham mưu thông tin	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
168	Dương Văn Khải		x				Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Công nghệ kỹ thuật
169	Lê Trương Niệm			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
170	Phùng Thế Bảo			x			Khoa học máy tính	Toán và thống kê
171	Đặng Hữu Giang			x			Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
172	Võ Thị Thu Thảo		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
173	Đặng Bê	x					Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
174	Phạm Nguyễn Minh Duy		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
175	Lương Thị Kim Ngân		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
176	Phạm Thị Phương Thùy			x			Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
177	Trương Thị Phương Dung		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
178	Trịnh Thị Hương			x			Sinh học	Khoa học sự sống
179	Nguyễn Đình Thị Như Nguyễn			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
180	Lê Khắc Sinh		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật
181	Nguyễn Văn Thắng	x					Giáo dục Thể chất	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
182	Phạm Thị Xuân Hoa			x			Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
183	Trần Thị Trang Loan		x				Ngôn ngữ Anh	Nhân văn
184	Phạm Minh Luân			x			Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
185	Nguyễn Hoàng Tiến			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
186	Phạm Văn Kiên		x				Giáo dục Thể chất	Máy tính và công nghệ thông tin
187	Ngô Minh Phương		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
188	Ngô Thanh An			x	x		Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
189	Trần Đăng Hùng		x				Đo lường và đánh giá trong giáo dục	Kinh doanh và quản lý
190	Trịnh Hoài Thanh			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
191	Phạm Nguyễn Huy Phương			x			Công nghệ thông tin	Kinh doanh và quản lý
192	Đặng Thanh Phong		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
193	Phùng Thị Ngọc Tiên		x				Giáo dục học	Kinh doanh và quản lý
194	Bùi Quang Huy		x				Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
195	Trịnh Tiến Thọ		x				Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật
196	Hồ Phú Bạc		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật
197	Đàm Thị Bích Phượng		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
198	Võ Duy Ân		x				Quản lý khoa học và công nghệ	Kinh doanh và quản lý
199	Đinh Vinh Hiền			x			Toán ứng dụng	Toán và thống kê
200	Nguyễn Đức Đạt Đức			x			Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
201	Vũ Đại Long			x				Kinh doanh và quản lý
202	Châu Thời		x				An toàn thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
203	Lê Doãn Dũng			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
204	Trần Bảo Hưng		x				Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Công nghệ kỹ thuật
205	Nguyễn Thị Kim Oanh		x				Vi sinh vật học	Sản xuất và chế biến
206	Mai Thành Đảm			x			Kỹ thuật nhiệt	Kỹ thuật
207	Đinh Hữu Đông			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
208	Nguyễn Cẩm Hường		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
209	Bùi Quốc Trung		x				An toàn thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
210	Nguyễn Thị Thu Hằng		x				Kinh tế nông nghiệp	Sản xuất và chế biến

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
211	Lê Thị Biên Thùy		x				Quan hệ quốc tế	Kinh doanh và quản lý
212	Trần Thị Bền		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
213	Phan Xuân Cường			x			Quản trị kinh doanh	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
214	Giang Trúc Mai		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
215	Bùi Thu Hà		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Kỹ thuật
216	Đặng Văn Sử			x			Hoá học	Công nghệ kỹ thuật
217	Nguyễn Đình Tình		x				Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
218	Nguyễn Văn Hùng		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
219	Đào Xuân Kỳ			x			Cơ sở toán học cho tin học	Máy tính và công nghệ thông tin
220	Ngô Văn Thạo			x			Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
221	Ngô Thị Kim Mộng		x				Công nghệ sinh học	Sản xuất và chế biến
222	Dương Hoàng Kiệt		x				Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	Sản xuất và chế biến
223	Mai Quốc Dũng			x			Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
224	Nguyễn Hải Yến		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
225	Vũ Văn Điệp			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
226	Phùng Anh Kiên		x				Du lịch	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
227	Ngô Duy Anh Triết		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
228	Nguyễn Thị Thanh Trúc		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật
229	Đào Thúy Em		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
230	Đào Thị Mỹ Linh		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
231	Tăng Ứng Tày		x					Nhân văn
232	Nguyễn Văn Nhung			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
233	Đặng Thúy Mùi		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
234	Nguyễn Hồng Vũ			x			Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
235	Nguyễn Thị Trúc Phương			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
236	Huỳnh Ngọc Thái			x			Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
237	Lê Văn Nhựt		x				Giáo dục học	Công nghệ kỹ thuật
238	Nguyễn Thị Tú Trinh			x			Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Máy tính và công nghệ thông tin
239	Võ Hoàng Hải		x					Máy tính và công nghệ thông tin
240	Phạm Thị Duy Phương		x				Văn học Việt Nam	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
241	Phan Thế Duy			x			Công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý
242	Đỗ Hữu Hoàng			x			Kỹ thuật nhiệt	Kỹ thuật
243	Hoàng Thị Trúc Quỳnh		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
244	Trần Ngọc Quỳnh Như		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
245	Nguyễn Thế Lương			x				Kinh doanh và quản lý
246	Nguyễn Đông Phương		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
247	Nguyễn Thị Bích Ngân			x			Công nghệ thông tin	Kinh doanh và quản lý

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
248	Phan Thị Thu Hằng			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
249	Nguyễn Thị Minh Huệ		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
250	Đào Thanh Khê		x				Công nghệ thực phẩm	Công nghệ kỹ thuật
251	Bùi Văn Mười		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
252	Nguyễn Tấn Ken		x				Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật
253	Nguyễn Minh Ngọc		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
254	Nguyễn Văn Hiếu		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
255	Hồ Viết Thế			x	x		Sinh học	Khoa học sự sống
256	Nguyễn Thu Trang		x				Quản trị kinh doanh	Nhân văn
257	Nguyễn Hoàng Minh		x				Kỹ thuật điện tử	Công nghệ kỹ thuật
258	Lê Thị Ngọc		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
259	Phạm Xuân Hương		x				Tâm lý học	Kinh doanh và quản lý
260	Dương Hữu Huy			x	x		Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
261	Nguyễn Trần Bảo Châu		x				Nông nghiệp	Sản xuất và chế biến
262	Đặng Văn Hải		x				Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
263	Trần Hoàng Ngâu		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
264	Nguyễn Đình Inh		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
265	Đào Công Thành		x				Luật hiến pháp và luật hành chính	Pháp luật
266	Lê Văn Rê			x			Công nghệ thực phẩm	Môi trường và bảo vệ môi trường
267	Võ Văn Sim		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
268	Quách Tổ Trinh		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
269	Nguyễn Văn Thanh		x				Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
270	Nguyễn Tiến Dũng		x				Kỹ thuật điện tử và tin học	Công nghệ kỹ thuật
271	Ngô Dương Hà		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
272	Nguyễn Văn Chung			x			Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
273	Woo Won Kang			x		x	Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
274	Trần Thị Ngọc Cẩm		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
275	Hà Thị Thanh Nga		x				Công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý
276	Lưu Thục Huệ		x				Ngôn ngữ Trung Quốc	Nhân văn
277	Nguyễn Thu Hiền		x				Khoa học môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường
278	Hoàng Ngọc Hiền			x			Du lịch	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
279	Nguyễn Minh Huy		x				Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
280	Tạ Thị Kim Tuyền			x			Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Kinh doanh và quản lý
281	Nguyễn Mai Thanh Thảo		x				Công nghệ dệt, may	Sản xuất và chế biến
282	Nguyễn Bình Phương Thúy		x				Kinh tế tài chính	Kinh doanh và quản lý
283	Trần Văn Thành			x			Văn hoá dân gian	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
284	Lê Thị Ngọc Hạnh			x			Công nghệ thực phẩm	Công nghệ kỹ thuật
285	Nguyễn Văn Khiển			x			Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
286	Phan Thị Ngọc Uyên			x			Triết học	Kinh doanh và quản lý
287	Nguyễn Anh Tuấn			x			Cơ kỹ thuật	Kỹ thuật
288	Ngô Thị Thanh Diễm		x				Công nghệ kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
289	Vũ Văn Vinh		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
290	Nguyễn Thị Thu Tâm		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
291	Chu Thúy Anh		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
292	Nguyễn Thị Quỳnh Như		x				Công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý
293	Nguyễn Thị Thùy Trang		x				Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Máy tính và công nghệ thông tin
294	Lê Thị Ngọc Hiền		x				Ngôn ngữ học	Nhân văn
295	Nguyễn Thị Quỳnh Mai		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
296	Nguyễn Thị Mỹ Lệ			x			Công nghệ sinh học	Sản xuất và chế biến
297	Đỗ Thị Hiền		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
298	Nguyễn Thị Thu Huyền		x				Công nghệ thực phẩm	Khoa học sự sống
299	Thái Thị Mai Chân		x				Luật	Pháp luật
300	Nguyễn Minh Phương			x			Sinh học	Khoa học sự sống
301	Nguyễn Phạm Hương Huyền			x			Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
302	Mạc Xuân Hòa		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
303	Nguyễn Ngọc Kim Tuyền		x				Kỹ thuật vật liệu	Công nghệ kỹ thuật
304	Mai Hồng Công			x			Chính trị học	Pháp luật
305	Nguyễn Thị Thanh Vân		x				Kinh doanh thương mại	Kinh doanh và quản lý
306	Trần Thị Cúc Phương		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
307	Đồng Quang Chung			x			Kế toán	Kinh doanh và quản lý
308	Trần Hoàn		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật
309	Vũ Thanh Nguyên			x	x		Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
310	Phạm Minh Tuấn			x			Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
311	Nguyễn Minh Trung		x				Giáo dục Thể chất	Máy tính và công nghệ thông tin
312	Nguyễn Thị Hải Hoà		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
313	Võ Minh Long			x			Tài chính và Kế toán	Kinh doanh và quản lý
314	Nguyễn Bảo Toàn			x			Công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý
315	Trần Thị Anh Thoa		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
316	Trang Huỳnh Đăng Khoa		x				Quản trị kinh doanh	Sản xuất và chế biến
317	Đoàn Bảo Thiên		x				Luật kinh tế	Pháp luật
318	Trần Diệu Hương		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
319	Nguyễn Lưu Tuyền			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
320	Hoàng Bá Quyền		x				Kinh doanh thương mại	Công nghệ kỹ thuật
321	Nguyễn Nữ Như Linh		x					Nhân văn
322	Võ Thị Kim Quyên			x			Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
323	Nguyễn Huyền Trinh		x				Ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Anh	Nhân văn
324	Tăng Minh Châu			x				Nhân văn
325	Mai Hùng Thanh Tùng			x	x		Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
326	Đỗ Thị Thu Hồng		x				Quản lý giáo dục	Sản xuất và chế biến
327	Nguyễn Đình Sinh		x				Luật hiến pháp và luật hành chính	Pháp luật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
328	Phạm Thị Lê Hoa			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
329	Lê Thị Thùy Lan		x				Quản lý thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
330	Đỗ Mai Nguyên Phương		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
331	Nguyễn Vũ Hoàng Phương			x			Sinh thái học	Môi trường và bảo vệ môi trường
332	Nguyễn Bích Châu		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
333	Chu Hoài Lâm	x					Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Máy tính và công nghệ thông tin
334	Phạm Ngọc Sơn		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
335	Tien - Chin Wang			x		x	Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
336	Ngô Đình Tâm		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
337	Nguyễn Quốc Sử		x					Máy tính và công nghệ thông tin
338	Hoàng Trọng Trần Huy		x				Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật
339	Trần Quốc Huy		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Khoa học sự sống
340	Thân Trọng Thụy			x			Quản lý kinh tế	Kinh doanh và quản lý
341	Lữ Thị Mộng Thy			x			Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
342	Lương Quế Chi		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
343	Nguyễn Minh Tiến			x			Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử	Pháp luật
344	Ma Văn Việt			x			Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
345	Trần Đức Thảo		x				Công nghệ kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
346	Nguyễn Thanh Nam		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
347	Lê Vũ Ngân Hà		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Kỹ thuật
348	Tôn Việt Sinh		x				Sư phạm Tiếng Anh	Kinh doanh và quản lý
349	Nguyễn Thị Huyền Trang		x				Kinh tế	Kinh doanh và quản lý
350	Tổng Thị Huệ		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
351	Huỳnh Văn Tiến			x			Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
352	Nguyễn Thị Nga		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
353	Trần Đức Thuận			x			Quản lý kinh tế	Kinh doanh và quản lý
354	Nguyễn Lê Ánh Minh		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
355	Nguyễn Thị Ngọc Hoài		x				Công nghệ sau thu hoạch	Sản xuất và chế biến
356	Nguyễn Tấn Phong			x	x		Kỹ thuật môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường
357	Đinh Văn Sơn			x			Ngôn ngữ học	Nhân văn
358	Ngô Đức Huy		x				Ngôn ngữ học	Nhân văn
359	Phan Vĩnh Hưng		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý
360	Đặng Tấn Hiệp			x	x		Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
361	Trần Thị Thu Hương		x				Giáo dục học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
362	Nguyễn Thị Dung		x				Luật hiến pháp và luật hành chính	Pháp luật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
363	Nguyễn Xuân Hải Âu		x				Giáo dục Thể chất	Công nghệ kỹ thuật
364	Vũ Thị Phượng		x				Toán ứng dụng	Kinh doanh và quản lý
365	Lưu Hồng Quân			x			Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Công nghệ kỹ thuật
366	Đỗ Văn Thắng			x			Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
367	Bùi Minh Thuận		x				Chính trị học	Công nghệ kỹ thuật
368	Hoàng Mạnh Tiến	x					Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	Công nghệ kỹ thuật
369	Lê Thị Mộng Trang		x				Công nghệ dệt, may	Kinh doanh và quản lý
370	Trần Quốc Nhiệm		x				Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật
371	Hoàng Đình Dũng		x				Kinh tế tài chính	Kinh doanh và quản lý
372	Trần Thị Phương Kiều		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
373	Đào Văn Dưỡng			x			Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
374	Trần Văn Thọ		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
375	Phạm Minh Vương			x			Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
376	Mai Lan Phương		x				Luật kinh tế	Pháp luật
377	Nguyễn Tuấn Anh			x			Quang học	Máy tính và công nghệ thông tin
378	Bùi Quốc Việt			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
379	Bùi Văn Hoài			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
380	Trần Văn Thanh	x					Chỉ huy, tham mưu thông tin	Kinh doanh và quản lý

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
381	Lê Văn Nam		x				Quang học	Công nghệ kỹ thuật
382	Huỳnh Thị Bích Ngọc		x				Văn hoá học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
383	Nguyễn Nam Hà			x			Luật	Pháp luật
384	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		x				Kinh tế nông nghiệp	Kinh doanh và quản lý
385	Phạm Thị Thắm		x				Văn học Việt Nam	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
386	Nguyễn Văn Dung		x				Kỹ thuật nhiệt	Kỹ thuật
387	Đinh Huy Hoàng		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
388	Huỳnh Xuân Hiệp			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
389	Lê Thị Thanh Vân		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
390	Đinh Thị Hải Thuận		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
391	Nguyễn Thị Thúy Vinh		x				Quản trị kinh doanh	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
392	Nguyễn Thị Trúc Lam		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
393	Nguyễn Thị Thái		x				Luật kinh tế	Pháp luật
394	Lê Ngọc		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
395	Trần Thị Nương		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
396	Trần Thị Ngọc Lan			x			Kinh tế phát triển	Kinh doanh và quản lý
397	Nguyễn Thị Tường Duy			x			Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử	Nhân văn
398	Lê Hữu Kỳ Sơn			x			Toán giải tích	Toán và thống kê

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
399	Lại Đình Biên		x				Quản trị kinh doanh	Khoa học sự sống
400	Hồng Nguyệt Bình		x				Giáo dục học	Nhân văn
401	Tạ Thị Thơ		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
402	Lê Thị Hồng Minh			x				Sản xuất và chế biến
403	Đào Thị Trang			x			Đại số và lý thuyết số	Công nghệ kỹ thuật
404	Nguyễn Xuân Hoàn			x	x		Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
405	Huỳnh Lê Huy Cường			x	x		Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
406	Trần Thị Hồng Châu		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
407	Lê Minh Thanh		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật
408	Lê Thanh Hiền			x			Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
409	Đặng Hồ Phương Thảo		x				Quản lý tài nguyên và môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường
410	Lê Thị Thúy Hằng			x			Công nghệ sinh học	Sản xuất và chế biến
411	Nguyễn Thị Lương			x			Hoá học	Công nghệ kỹ thuật
412	Trần Quang Huy			x			Ngôn ngữ học	Nhân văn
413	Nguyễn Phương Lan			x			Tâm lý học	Kinh doanh và quản lý
414	Trần Đắc Tốt		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
415	Châu Ngọc Mai			x			Kỹ thuật vật liệu	Sản xuất và chế biến
416	Trần Thế Anh		x				Giáo dục Thể chất	Sản xuất và chế biến
417	Dương Thị Ngọc Hân		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
418	Nguyễn Văn Dương		x				Luật	Pháp luật
419	Hoàng Xuân Thế		x				Sinh thái học	Khoa học sự sống
420	Nguyễn Thụy Mai Hân			x			Ngôn ngữ học	Nhân văn
421	Đào Minh Châu		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
422	Nguyễn Khắc Thắng		x				Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Toán và thống kê
423	Baker John Raymond			x				Nhân văn
424	Võ Thị Quỳnh Trang			x			Ngôn ngữ Trung Quốc	Nhân văn
425	Hoàng Thị Thoa		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
426	Trần Thị Anh Đào			x			Kỹ thuật cơ khí	Kinh doanh và quản lý
427	Trần Thị Vân Anh		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
428	Trương Thị Như Ngọc			x			Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
429	Vũ Hoàng Yến			x			Hoá học	Sản xuất và chế biến
430	Nguyễn Thị Thùy Dương			x			Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
431	Nguyễn Huy Dương		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kinh doanh và quản lý
432	Đào Xuân Bao		x					Máy tính và công nghệ thông tin
433	Lê Lương Hiếu		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
434	Nguyễn Thị Thu Hương			x			Luật kinh tế	Pháp luật
435	Hồ Tấn Thành		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Kỹ thuật
436	Nguyễn Thị Thu Hiền			x			Quang học	Công nghệ kỹ thuật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
437	Lê Quỳnh Anh		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
438	Đào Thanh Liêm			x			Kỹ thuật cơ điện tử	Công nghệ kỹ thuật
439	Nguyễn Hoàng Anh		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
440	Bùi Thị Phương Quỳnh			x			Kỹ thuật vật liệu	Công nghệ kỹ thuật
441	Lâm Thế Hải		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
442	Hà Thị Hồng Thắm			x			Luật hình sự và tổ tụng hình sự	Pháp luật
443	Thái Doãn Thanh			x			Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Kỹ thuật
444	Phạm Minh Tiến			x			Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
445	Nguyễn Thủy Hà		x				Công nghệ sinh học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
446	Liêu Mỹ Đông		x				Công nghệ sinh học	Kinh doanh và quản lý
447	Nguyễn Công Bình			x			Công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý
448	Hoàng Văn Thành		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
449	Nguyễn Thị Hồng Anh			x			Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
450	Trần Trọng Hiếu		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật
451	Tô Hồng Thiên			x			Kế toán	Kinh doanh và quản lý
452	Ngô Hoàng Ân		x				Kỹ thuật điện tử	Công nghệ kỹ thuật
453	Nguyễn Công Trứ		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
454	Vũ Quang Vinh		x				Marketing	Kinh doanh và quản lý
455	Gặp Tú Anh		x				Ngôn ngữ học	Nhân văn
456	Bùi Hoàng Ngọc			x			Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
457	Bùi Văn Tuấn		x				Giáo dục Thể chất	Nhân văn

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
458	Đinh Nguyễn Trọng Nghĩa		x				Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Máy tính và công nghệ thông tin
459	Đào Thùy Ánh		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
460	Nguyễn Thị Ngọc Trân		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
461	Hồ Minh Hùng		x				Toán giải tích	Công nghệ kỹ thuật
462	Lê Cao Thanh			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
463	Trương Kim Phụng			x			Quản lý công nghiệp	Công nghệ kỹ thuật
464	Nguyễn Học Thắng			x	x		Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
465	Nguyễn Thị Hồng Thảo		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
466	Trần Hoài Lam			x			Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
467	Bùi Tấn Nghĩa			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
468	Mai Văn Tân			x			Kinh tế	Kinh doanh và quản lý
469	Nguyễn Phương Hạc		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
470	Nguyễn Thị Kim Anh		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
471	Phạm Tuấn Khiêm		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
472	Nguyễn Thị Thu Huyền		x				Vi sinh vật học	Khoa học sự sống
473	Đỗ Thị Lan Nhi		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
474	Mai Văn Tuyên		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
475	Phan Thị Kim Liên			x			Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
476	Huỳnh Bảo Long		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
477	Trần Thị Quý Thu		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
478	Võ Thúy Vi			x			Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
479	Phạm Huy Hoàng			x	x		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
480	Lê Duy		x				Mỹ thuật tạo hình	Sản xuất và chế biến
481	Nguyễn Chí Đoan Hạnh			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
482	Phạm Anh Tuấn		x				Giáo dục Thể chất	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
483	Ngô Thị Kim Anh		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
484	Trần Quang Bình		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
485	Phan Quốc Thái		x				Chính sách công	Kinh doanh và quản lý
486	Đinh Thiện Phương			x			Văn hoá học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
487	Nguyễn Thị Thu Sang		x				Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
488	Trần Đức Duy		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
489	Nguyễn Văn Hòa		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
490	Phạm Hồ Mai Anh			x			Công nghệ dệt, may	Sản xuất và chế biến
491	Nguyễn Thị Lâm Vân		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
492	Vũ Mạnh Cường		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
493	Phan Thị Thành		x				Triết học	Công nghệ kỹ thuật
494	Nguyễn Văn Lễ		x				Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Máy tính và công nghệ thông tin
495	Hồ Xuân Thắng			x	x		Luật kinh tế	Pháp luật
496	Trình Thị Ninh		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
497	Bùi Thị Phương Dung		x				Giáo dục học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
498	Trần Thị Bích Vân		x				Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Máy tính và công nghệ thông tin
499	Nguyễn Thanh Huyền		x				Ngôn ngữ học	Công nghệ kỹ thuật
500	Trần Văn Đoàn		x				Sư phạm Tiếng Anh	Nhân văn
501	Đỗ Thu Nga		x				Du lịch	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
502	Nguyễn Thị Thúy Duyên		x				Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
503	Trần Thị Xuân Viên		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
504	Phạm Xuân Đông		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
505	Đoàn Liêng Diễm			x			Kinh tế tài chính	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
506	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		x				Sinh thái học	Khoa học sự sống
507	Cao Thị Diệu Hương		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
508	Trần Lưu Dũng			x			Cơ học	Kỹ thuật
509	Nguyễn Phước		x				Luật kinh tế	Pháp luật
510	Triệu Thị Thu Hằng		x				Kinh tế tài chính	Kinh doanh và quản lý
511	Hoàng Thị Ngọc Nhon		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
512	Phạm Thị Ngọc Lý		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
513	Nguyễn Hải Quang			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
514	Trần Thị Ngọc Mai			x			Kỹ thuật môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
515	Huỳnh Thị Hương Thảo			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
516	Trần Tấn Nhật			x			Công nghệ thực phẩm	Công nghệ kỹ thuật
517	Nguyễn Văn Đạt		x				Quản trị kinh doanh	Nhân văn
518	Lê Thị Mỹ Hạnh		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
519	Nguyễn Xuân Quyết			x			Kinh tế phát triển	Công nghệ kỹ thuật
520	Võ Thị Yên Hà			x			Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
521	Nguyễn Thị Thúy Hà		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
522	Hoàng Thái Hà			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
523	Trần Như Ý		x				Toán tin	Máy tính và công nghệ thông tin
524	Nguyễn Thành Ngô			x			Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
525	Đặng Ngọc Lý		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
526	Trần Thanh Trang			x			Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
527	Nguyễn Thị Thanh Thủy		x				Quản trị kinh doanh	Máy tính và công nghệ thông tin
528	Phạm Anh Tuấn		x				Quản trị kinh doanh	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
529	Ngô Thị Ngọc Hạnh		x				Quản trị kinh doanh	Nhân văn
530	Lê An Pha		x					Máy tính và công nghệ thông tin
531	Hồ Thị Ngọc Sương			x			Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
532	Bùi Văn Hát			x			Quản lý giáo dục	Nhân văn
533	Bùi Thị Hoà		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
534	Phan Quang Huy Hoàng		x				Kỹ thuật môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
535	Hồ Thanh Trí			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
536	Nguyễn Thị Thảo Minh		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
537	Thái Huy Bình		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
538	Nguyễn Trí Thông		x				Kinh tế phát triển	Kinh doanh và quản lý
539	Lê Thùy Linh		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
540	Đỗ Vĩnh Long		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
541	Hồ Nguyễn Khánh Linh		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
542	Mạnh Thiên Lý		x				Hệ thống thông tin	Kinh doanh và quản lý
543	Nguyễn Thị Thu Trang		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
544	Nguyễn Hữu Trí		x				Quản lý giáo dục	Sản xuất và chế biến
545	Đinh Văn Tú	x					Marketing	Kinh doanh và quản lý
546	Cao Hoài Nhon		x					Nhân văn
547	Trần Minh Nhựt			x			Kỹ thuật điện tử và tin học	Công nghệ kỹ thuật
548	Võ Phạm Phương Trang		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
549	Phạm Thị Thùy Dương		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
550	Phạm Ngọc Hòa		x				Quản lý tài nguyên và môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường
551	Tạ Thị Hà		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
552	Lê Phan Thùy Hạnh		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
553	Hoàng Ngọc Kiên		x				Lịch sử Việt Nam	Máy tính và công nghệ thông tin
554	Trần Thanh Trâm		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
555	Nguyễn Thị Huyền		x				Luật kinh tế	Pháp luật
556	Trần Quyết Thắng		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
557	Lê Minh Thành		x				Công nghệ kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
558	Nguyễn Xuân Phúc		x				Giáo dục Thể chất	Công nghệ kỹ thuật
559	Trần Hoàng Dũng			x	x		Sinh học	Môi trường và bảo vệ môi trường
560	Lê Mai Trinh		x				Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật
561	Huỳnh Quang Linh			x	x		Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
562	Phạm Hùng		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
563	Nguyễn Phước Trọng		x				Giáo dục Chính trị	Kinh doanh và quản lý
564	Trần Thị Xinh		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
565	Nguyễn Thị Diệu Hiền		x					Máy tính và công nghệ thông tin
566	Lê Thành Tới			x			Kỹ thuật điện tử	Công nghệ kỹ thuật
567	Nguyễn Văn Phúc			x			Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
568	Phạm Cao Tổ			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
569	Lê Vĩnh Sơn		x				Luật	Pháp luật
570	Nguyễn Thị Hằng		x				Quản trị nhân lực	Sản xuất và chế biến
571	Lê Đức Dũng			x			Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Công nghệ kỹ thuật
572	Phan Thị Hồng Liên		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
573	Lý Công Khanh		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Kinh doanh và quản lý
574	Bùi Hồng Điệp			x			Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
575	Huỳnh Thị Tuyết Ngân			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
576	Chim Thị Tiền		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
577	Tôn Nữ Mỹ Nhật			x	x		Ngôn ngữ học	Nhân văn
578	Cao Xuân Thủy			x			Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
579	Phạm Thị Kim Ánh		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
580	Đoàn Xuân Nam		x				Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
581	Bùi Công Danh		x				Hệ thống thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
582	Phương Thị Ngọc Mai		x				Văn học Việt Nam	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
583	Lê Nguyễn Đoan Duy			x	x		Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
584	Lương Khải Ân			x			Luật kinh tế	Pháp luật
585	Nguyễn Thị Ngọc Thúy		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
586	Phạm Xuân An		x				An toàn thông tin	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
587	Trần Văn Nam		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
588	Phan Thị Ngọc Mai		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
589	Dương Hồng Quân			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
590	Hồ Thị Diệu Hiền		x				Văn hoá học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
591	Nguyễn Như Tĩnh	x					Chỉ huy kỹ thuật tác chiến điện tử	Máy tính và công nghệ thông tin
592	Đoàn Thanh Sơn		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
593	Huỳnh Phan Phương Trang		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
594	Nguyễn Văn Tùng		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
595	Lê Thế Truyền			x	x		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
596	Đinh Thị Tâm		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
597	Phạm Ngọc Khánh			x				Sản xuất và chế biến
598	Đỗ Trung Dũng			x				Máy tính và công nghệ thông tin
599	Võ Song Vệ		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật
600	Trần Thị Thúy Nhân			x			Kỹ thuật môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường
601	Đặng Văn Diễn			x			Kỹ thuật môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường
602	Nguyễn Thị Thanh Hiền			x			Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
603	Võ Kim Nhận			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
604	Trần Tuấn Anh			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
605	Cao Thị Kiều Vinh		x				Quản trị khách sạn	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
606	Nguyễn Văn Anh			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
607	Nguyễn Lương Ngân		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
608	Lê Doãn Lâm		x				Luật kinh tế	Pháp luật
609	Nguyễn Đức Thiên Thu		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
610	Bùi Đức Nam			x			Toán giải tích	Máy tính và công nghệ thông tin
611	Trương Thanh An		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
612	Nguyễn Thị Ngọc Yến		x				Kinh tế phát triển	Kinh doanh và quản lý
613	Nguyễn Duy Tâm		x				Quản trị kinh doanh	Công nghệ kỹ thuật
614	Trần Thùy Liên		x					Pháp luật
615	Đặng Xuân Cường			x	x		Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
616	Vũ Văn Đông			x	x		Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
617	Trần Đình Toàn		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
618	Huỳnh Thái Nguyên			x			Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Sản xuất và chế biến
619	Đinh Thị Mận		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
620	Trần Thị Hồng Cẩm			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
621	Nguyễn Phú Công		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật
622	Nguyễn Thanh Nguyên		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
623	Nguyễn Thị Ánh Hồng		x				Kinh doanh thương mại	Kinh doanh và quản lý
624	Huỳnh Thị Châu Lan		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
625	Nguyễn Văn Ý			x			Toán giải tích	Máy tính và công nghệ thông tin
626	Đoàn Hoàng Hải			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
627	Lê Hữu Hà		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
628	Nguyễn Huy Liêm			x				Máy tính và công nghệ thông tin
629	Nguyễn Thị Thảo		x				Quản trị nhân lực	Kinh doanh và quản lý
630	Ngô Quang Thành			x			Kinh tế chính trị	Kinh doanh và quản lý
631	Nguyễn Thị Mai Hương		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
632	Nguyễn Hải Quang			x	x		Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
633	Đào Thị Tuyết Mai		x				Công nghệ sau thu hoạch	Sản xuất và chế biến
634	Bùi Thị Phương Linh			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
635	Hoàng Minh Đồng			x			Quang học	Sản xuất và chế biến
636	Tiền Tiến Nam			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
637	Nguyễn Thị Liên Nhi			x			Triết học	Máy tính và công nghệ thông tin
638	Nguyễn Văn Hiếu		x				Đại số và lý thuyết số	Sản xuất và chế biến
639	Nguyễn Yến Ngọc		x				Chính trị học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
640	Lê Văn Thảo		x				Giáo dục học	Công nghệ kỹ thuật
641	Trần Tín Nghị			x			Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
642	Nguyễn Thị Xuyên		x				Ngôn ngữ Anh	Nhân văn

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
643	Nguyễn Quang Tiến			x			Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn